

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày 31/3/2025

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Anh Tuấn

Bà Trần Thị Kim Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Nhật Lệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:**
Bà Vũ Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024, về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 69A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 28/TB-TA ngày 17/3/2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972; nơi thường trú: tổ C, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2. **Bị đơn:** ông Tsai Shao F, sinh năm 1961; địa chỉ: tầng E, số A đường V, xóm A, phường T, khu T, thành phố Đ, Đài Loan (Trung Quốc). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Tsai Shao F tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh ngày 03/10/2018. Sau khi đăng ký kết hôn, ông Tsai Shao F trở về Đài Loan luôn. Ông Tsai Shao F không làm thủ tục cho bà H sang Đài Loan để đoàn tụ, nên không có thời gian chung sống với nhau. Bà H thấy mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Tsai Shao F.

- Về con chung; về tài sản chung, nợ chung: không có, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà H tự nguyện chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* *Đối với bị đơn ông Tsai Shao F*: là người nước ngoài và theo yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành ủy thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp để tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo thời gian mở phiên tòa; các tài liệu, giấy tờ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H; yêu cầu ông Tsai Shao F có mặt theo thời gian, địa điểm mà Tòa án đã thông báo để giải quyết vụ án. Đề nghị ông Tsai Shao F phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 25/12/2024, bị đơn ông Tsai Shao F không có, không có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã ra quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất và ấn định thời gian, địa điểm mở phiên tòa lần thứ hai vào hồi 8 giờ ngày 15/01/2025, tại Hội trường xét xử số 4 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai, Tòa án vẫn không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ từ ông Tsai Shao F; ông Tsai Shao F cũng không có mặt, không có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã ra quyết định hoãn phiên tòa ngày 15/01/2025 do chưa nhận được Thông báo của Bộ Tư pháp về kết quả tổng đạt văn bản tố tụng cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của bị đơn ông Tsai Shao F.

Ngày 17/3/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhận được Công văn số: 454/BTP-PLQT ngày 07/3/2025 của Bộ Tư pháp về việc: Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp của Bộ Tư pháp vào ngày 08/11/2024, bằng phương thức chuyển cho người sống chung cùng đương sự. Tòa án đã ra Thông báo mở lại phiên tòa vào ngày 31/3/2025, tuy nhiên đến nay vẫn chưa nhận được văn bản ghi ý kiến và tài liệu, chứng cứ của bị đơn ông Tsai Shao F.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H như nêu trên. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhận thấy về trình tự, thủ tục ủy thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp để tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo thời gian mở phiên tòa; các tài liệu, giấy tờ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H

đối với bị đơn ông Tsai Shao F đã đảm bảo, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H đối với bị đơn ông Tsai Shao F.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972, quốc tịch: Việt Nam; nơi cư trú: tổ C, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho ly hôn với bị đơn ông Tsai Shao F, sinh năm 1961; quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); địa chỉ: tầng E, số A đường V, xóm A, phường T, khu T, thành phố Đ, Đài Loan. Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H và tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình tố tụng, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: “*Ly hôn*”. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Tsai Shao F đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo thời gian mở phiên tòa; các tài liệu, giấy tờ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H thông qua Bộ Tư pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bộ Tư pháp đã gửi Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan thực hiện ủy thác tư pháp. Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp bằng phương thức chuyển cho người sống chung cùng ông Tsai Shao F. Tuy nhiên, đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được lời khai; tài liệu, chứng cứ của ông Tsai Shao F. Tại phiên tòa lần thứ nhất, phiên tòa lần thứ hai và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Tsai Shao F đều vắng mặt, không có đơn xin vắng mặt; nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 và khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự và công bố các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thu H và ông Tsai Shao F tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh ngày 03/10/2018, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi đăng ký kết hôn, ông Tsai Shao F trở về Đài Loan luôn. Ông Tsai Shao F không làm thủ tục cho bà H sang Đài Loan để đoàn tụ, nên không có thời gian chung sống với nhau. Bà H thấy mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Tsai Shao F.

Đối với bị đơn ông Tsai Shao F, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp để tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo thời gian mở

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo thời gian mở phiên tòa; các tài liệu, giấy tờ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H; yêu cầu ông Tsai Shao F có mặt theo thời gian, địa điểm mà Tòa án đã thông báo để giải quyết vụ án; đề nghị ông Tsai Shao F phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H, kết quả như nêu trên.

Căn cứ quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy: bà Nguyễn Thị Thu H và ông Tsai Shao F không tồn tại đời sống chung, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau cả về vật chất và tinh thần,...theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu H đối với ông Tsai Shao F.

[2.2] Về con chung; về tài sản chung, nợ chung: không có, bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: căn cứ quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 44 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

[5] Về chi phí tố tụng: Tòa án đã chi phí cho việc ủy thác tư pháp ra nước ngoài hết tổng số tiền 11.500.000 đồng (*Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng*). Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 153 và Điều 154 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu toàn bộ chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài (đã nộp đủ).

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh về nội dung giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; khoản 4 Điều 147; Điều 149; khoản 3 Điều 153; Điều 154; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 5 Điều 447 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56 và khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 và Điều 44 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Tsai Shao F.

[2] Về con chung; về tài sản chung, nợ chung: không có, bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm; về lệ phí: bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, bà H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005782 ngày 25/3/2024 và Biên lai thu tiền phí, lệ phí số: 0083301 ngày 25/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

[4] Về chi phí tố tụng: bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 11.500.000 đồng (*Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng*), chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài (đã nộp đủ).

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho: bà Nguyễn Thị Thu H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ông Tsai Shao F biết có quyền kháng cáo trong thời hạn **01 tháng**, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND thành phố C,
tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thúc Hằng

